**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ TÂN UYÊN**
**TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/DSST
Ngày: 24/8/2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Bùi Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Đào Văn Nô;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2017/TLST-DS ngày 20/6/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/QĐXXST-DS ngày 09/8/2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* CÔNG TY TÀI CHÍNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NGÂN HÀNG V; địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, Số 9, Đường Đ, Quận 4, Thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn T, sinh năm 1991; chức vụ: Nhân viên pháp lý; địa chỉ liên hệ: Số 220/6C, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 15/02/2017); có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1977; địa chỉ: Đường T 35, Tổ 2, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Nguyên đơn do ông Đinh Văn T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*** Vào ngày 10/4/2015, ông Lê Hoàng T ký kết Hợp đồng tín dụng số 20150413-500000-0019 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Công ty V) để vay số tiền 42.200.000 đồng (bao gồm 40.000.000 đồng tiền vay và 2.200.000 đồng tiền phí bảo hiểm) với lãi suất 3,75 %/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Lê Hoàng T có trách nhiệm thanh toán số tiền 77.556.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trong thời hạn 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả

2.156.000 đồng; tháng cuối cùng trả 2.096.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 15/5/2015.

Thực hiện hợp đồng, Công ty V đã giải ngân số tiền 42.200.000 đồng (trong đó ông T nhận 40.000.000 đồng, còn 2.200.000 đồng là phí bảo hiểm) và ông T đã nhận đủ số tiền 40.000.000 đồng nêu trên. Tuy nhiên, đến nay ông Lê Hoàng T không thanh toán theo thoả thuận mặc dù Công ty V đã nhắc nhở nhiều lần. Sau khi, Công ty V khởi kiện vụ án ra Tòa án nhân dân thị xã T thì ngày 18/7/2017 ông T có thanh toán cho Công ty V số tiền gốc chưa đến hạn là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Vì vậy, yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Hoàng T phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V tổng số tiền 64.636.990 đồng, bao gồm: Nợ đến hạn: 40.276.000 đồng; nợ gốc chưa đến hạn: 19.360.990 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nhận thấy ông T có thiện chí trả nợ, hiện nay ông T có hoàn cảnh khó khăn nên Công ty V chỉ yêu cầu ông T phải trả số tiền gốc còn lại là 37.200.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng*). Xin rút yêu cầu đối với số tiền lãi và số tiền ông T đã trả cho nguyên đơn là 32.436.990 đồng. Về phương thức trả nợ, đại diện nguyên đơn không đồng ý với ý kiến của bị đơn mà yêu cầu bị đơn trả một lần theo quy định của pháp luật.

***- Tại Bản tự khai ngày 09/8/2017 bị đơn ông Lê Hoàng T trình bày:*** Ông Trung thừa nhận vào ngày ngày 10/4/2015, ông T có ký Hợp đồng tín dụng số 20150413-500000-0019 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V để vay số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) với lãi suất 3,75 %/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Tuy nhiên, vì kinh tế khó khăn nên ông T chưa thanh toán được số tiền nợ vay của Công ty V. Ngày 18/7/2017, ông T đã trả số tiền gốc 5.000.000 đồng cho Công ty V. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông T đồng ý trả nợ tổng số tiền 46.200.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng*), bao gồm 35.000.000 đồng tiền gốc và 11.200.000 đồng tiền lãi theo mức lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 10/4/2015 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm tạm tính là 28 tháng. Về phương thức thanh toán: Ông T đề nghị được thanh toán mỗi tháng từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì hợp đồng tín dụng giữa ông Lê Hoàng T với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V là hoàn toàn hợp pháp. Ông Lê Hoàng T cũng thừa nhận hợp đồng và đồng ý thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với Luật Tổ chức tín dụng. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu đối với số tiền 32.436.990 đồng, chỉ yêu cầu ông T phải trả số tiền 37.200.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã T giải quyết. Căn cứ vào Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu đối với số tiền 32.436.990 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 217 và Khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với số tiền 32.436.990 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Lê Hoàng T phải trả số tiền gốc còn lại là 37.200.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Theo Hợp đồng tín dụng số 20150413-500000-0019 ngày 10/4/2015 giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (sau đây viết tắt là Công ty V) với ông Lê Hoàng T thể hiện nội dung: Ông Lê Hoàng T vay của Công ty V số tiền 42.200.000 đồng (bao gồm 40.000.000 đồng tiền vay và 2.200.000 đồng tiền phí bảo hiểm) với lãi suất 3,75%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân.

[2.2] Ông Lê Hoàng T thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng như nguyên đơn trình bày. Ông T đã nhận đủ số tiền vay là 40.000.000 đồng. Đến ngày 18/7/2017 ông T đã thanh toán cho Công ty V số tiền gốc chưa đến hạn là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

[2.3] Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Lê Hoàng T thống nhất về số nợ gốc, lãi suất và số tiền lãi và đồng ý trả số tiền 46.200.000 đồng, bao gồm 35.000.000 đồng tiền nợ gốc và 11.200.000 đồng tiền lãi theo mức lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 10/4/2015 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là 28 tháng; phương thức thanh toán mỗi tháng trả từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên toà, đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 37.200.000 đồng. Về phương thức trả nợ đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả một lần theo quy định của pháp luật.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 90, 91 và 108 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 471 và 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 cũng như phù hợp với Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng:**

- Các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 90, 91 và Điều 108 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với số tiền 32.436.990 đồng (*Ba mươi hai triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi đồng*) giữa nguyên đơn CÔNG TY TÀI CHÍNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NGÂN HÀNG V với bị đơn ông Lê Hoàng T.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn CÔNG TY TÀI CHÍNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NGÂN HÀNG V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Lê Hoàng T.

2. Ông Lê Hoàng T phải trả cho CÔNG TY TÀI CHÍNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NGÂN HÀNG V số tiền 37.200.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Ông Lê Hoàng T phải nộp số tiền 1.860.000 đồng (*một triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. CÔNG TY TÀI CHÍNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NGÂN HÀNG V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm được nhận lại số tiền 1.740.000 đồng (*Một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013019, ngày 14/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

4. Về quyền kháng cáo:

4.1. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4.2. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành*

*án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã T (01);
- THADS thị xã T (01);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thị Hiền**